

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 06/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định về Nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã Hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 74/TTr-STP ngày 19 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2025. Quyết định số 74/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Lưu: VT, C3.

/s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế

QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm
con nuôi ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà nước Việt Nam là thành viên.
- Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời và có hiệu quả.

Điều 4. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Tổ chức họp liên ngành.
- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
- Thành lập các đoàn công tác liên ngành.
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC GIỚI THIỆU TRẺ EM LÀM CON NUÔI Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Phối hợp trong việc lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi:

a) Tổ chức lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi ngay sau khi nhận được thông báo từ người phát hiện trẻ bị bỏ rơi hoặc Thủ trưởng cơ sở y tế tại cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

b) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn của xã, phường đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế, quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trên địa bàn xã, phường không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân về việc trẻ bị bỏ rơi theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

d) Thông báo cho cá nhân, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em khi hết thời hạn niêm yết, không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ.

2. Cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi:

a) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho cơ quan có thẩm quyền sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Sở Tư pháp; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định về nuôi con nuôi và khoản 9 Điều 3 Thông tư số 20/2025/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bảo đảm đăng tải thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài

1. Sở Tư pháp: Đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài. Công văn đề nghị nêu rõ nội dung cần xác minh.

2. Công an tỉnh:

a) Xác minh theo quy định tại Điều 33 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em.

Điều 8. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi

1. Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ và có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp thực hiện niêm yết và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ em có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và báo cáo Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

Điều 9. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác: Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài.

Điều 10. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi. Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài cho Bộ Tư pháp. Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 11. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi

1. Sở Tài chính: Căn cứ vào thông báo của Bộ Tư pháp về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Nuôi con nuôi.

2. Các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài:

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Nội dung chi, mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 267/2016/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc, theo dõi, báo cáo về công tác phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương. Thành phần cuộc họp gồm: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

3. Thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi, đảm bảo bí mật cá nhân, bí mật gia đình trẻ em theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 6 Quy chế này, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Thực hiện các nội dung phối hợp; cử cán bộ tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành.

2. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với người nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài cho trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và hướng dẫn cơ sở lập hồ sơ cho trẻ (nếu có).

4. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Điều 7 Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Đôn đốc, kiểm tra, ngăn chặn, phòng chống việc làm giả giấy tờ, hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.

4. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi có yếu tố nước ngoài đúng thời hạn theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tại địa phương thực hiện việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và thực hiện theo Quy chế này.

2. Bảo đảm, bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương và đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở đăng tải thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, vướng mắc các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật hiện hành./.